

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v “*Cấp dưỡng nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông H Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018, về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐHPT ngày 20/11/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Mỹ N**, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: Số 104/4/2, Khu phố Ninh Thành, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 3 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ N trình bày: Bà N và ông Nguyễn Văn N1 có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2003 và Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày 09/12/2009. Sau khi ly hôn với ông N1, bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc con chung, ông N1 không cấp dưỡng nuôi con chung. Nay bà N bị bệnh không có khả năng nuôi 02 con nữa nên yêu cầu ông Nguyễn Văn N1 phải cấp dưỡng nuôi 2 con chung, mỗi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa bà N thay đổi yêu cầu cấp dưỡng như sau: yêu cầu ông N1 cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng mỗi con 500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Nguyễn Văn N1 trình bày: Ông N1 không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì ông N1 hiện nay không có tài sản gì, trường hợp bà N bệnh nằm liệt giường không nuôi con được thì ông N1 mới nuôi con chung.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ N, cụ thể như sau: Buộc ông Nguyễn Văn N1 cấp dưỡng nuôi 02 con tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2003 và Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày 09/12/2009, mỗi tháng cấp dưỡng 500.000 đồng/người con, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu của bà N được quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N1 cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn N1, tuy nhiên sau khi làm việc ông N1 không ký vào biên bản làm việc và từ chối nhận các văn bản tố tụng khác mà Tòa án tổng đạt. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông N1 vẫn từ chối nhận nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông N1 theo quy định của pháp

luật. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn N1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ N:

Vào ngày 26/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 305/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2017, công nhận cho ông Nguyễn Văn N1 và bà Lê Thị Mỹ N Thuận tình ly hôn. Về con chung bà N nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2003 và Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày 09/12/2009.

Thu nhập của bà Lê Thị Mỹ N hàng tháng là 2.500.000 đồng từ việc quét dọn vệ sinh tại Trường tiểu học Lộc Ninh A, ngoài ra không còn thu nhập gì khác. Thu nhập của ông Nguyễn Văn N1 hiện nay mỗi ngày là 200.000 đồng từ việc hái dừa. Ông N1 hiện nay không nuôi dưỡng ai, chi phí cho sinh hoạt của ông N1 từ 30.000 đồng đến 40.000 đồng/ngày. Bên cạnh đó chi phí sinh hoạt, chi phí cho việc học hành cũng như các chi phí khác của các con ông N1 một tháng khoảng 3.000.000 đồng. Xét thấy, do ông Nguyễn Văn N1 và bà Lê Thị Mỹ N không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con chung, căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay về các chi phí sinh hoạt cũng như các chi phí khác để đảm bảo nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của con chưa thành niên nên mức cấp dưỡng nuôi con mỗi con 500.000 đồng/ tháng mà bà N yêu cầu ông N1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc ông Nguyễn Văn N1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2003 và Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày 09/12/2009, cụ thể như sau: Mức cấp dưỡng: 500.000 đồng/người con/tháng. Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày 30/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Như vậy, ông Nguyễn Văn N1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 244 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 39 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ N.

Buộc ông Nguyễn Văn N1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 03/10/2003 và Nguyễn Lê Huy H, sinh ngày 09/12/2009. Mức cấp dưỡng: 500.000 đồng/người con/tháng. Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng: Kể từ ngày 30/11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N1 chịu 300.000 đồng

3/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh